

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm

Bà Nông Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Đăng, ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang và điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn D**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 03/7/1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn L (đã chết); con bà Lã Thị S (đã chết); Vợ: Lương Thị X, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 640/QĐ-XPHC ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên. Phạt tiền 2.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Nhân thân: Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/2022/QĐ-TA ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đưa đi cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/6/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Văn Q**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 16/02/1987; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1960; con bà Nông Thị T, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 22/9/2016 của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần T3

Địa chỉ: Số nhà E, phố N, tổ F, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Diu Nhật N, sinh năm 1995, Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1985, Chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt.

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Dương Hồng T2, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13,14 tháng 10 năm 2025, Dương Văn D và Đặng Văn Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp điện ngầm của Công ty Cổ phần T3 đang thi công tại thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2025, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 97AK - 025.45 (Duyệt mượn của bà Hoàng Thị L1) từ xã C, tỉnh Thái Nguyên, mang theo 01 kìm cộng lực, 01 xẻng, 01 đèn pin, 01 bút thử điện, 01 con dao đến khu vực Trung tâm Y tế K, thuộc xã C, tỉnh Thái Nguyên để rủ Q cùng đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau đó D và Q thay nhau điều khiển xe mô tô đến xã H, tỉnh Tuyên Quang. Rạng sáng ngày 13/10/2025, đến tuyến đường hoa Lê thuộc thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang nơi Công ty Cổ phần T3 đang thi công hệ thống đèn trang trí được thiết kế dây cáp điện đi ngầm dưới đất, trên mặt đất có các trụ bê tông đặt tủ điện dọc tuyến đường nối với các dây cáp điện ngầm. Quan sát thấy không có người qua lại, D và Q dừng xe ở bên lề đường sau đó Quyền soi đèn pin và cảnh giới, D đi đến trụ bê tông đặt tủ điện dùng xẻng đào đất tại chân trụ bê tông thì phát hiện có nhiều dây điện kích thước khác nhau. Sau đó D dùng kìm cộng lực cắt đứt 02 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² và 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x4mm². Tiếp đó, D và Q tiếp tục đi đến trụ bê tông đặt tủ điện cách trụ trước đó 24,3m, Q tiếp tục cầm đèn soi và cảnh giới, D tiếp tục đào chân trụ bê tông phát hiện có nhiều dây điện kích thước khác nhau. Sau

đó D dùng kìm cộng lực cắt đứt 02 sợi cáp điện ngầm loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm². Sau khi cắt xong D và Q cùng nhau kéo lấy được 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² dài 30m. Sau khi lấy được dây cáp điện D và Q điều khiển xe mô tô đi về địa phận thôn Bản Ngù, xã C, tỉnh Thái Nguyên thì dừng xe lại bên đường, Q dùng bật lửa đốt cháy phần vỏ dây cáp điện đã trộm được, dùng dao rạch lớp vỏ nhựa bên ngoài của dây cáp để lấy lõi kim loại bên trong được 09kg dây kim loại đồng. Sau đó D và Q mang 09kg dây kim loại đồng bán cho ông Dương Hồng T2, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên, chủ cửa hàng thu mua phế liệu được 1.800.000 đồng. Số tiền này Q và D chia nhau mỗi người 900.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/10/2025, D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97AK - 025.45, mang theo 01 kìm cộng lực, 01 xẻng, 01 đèn pin, 01 bút thử điện, 01 con dao đến khu vực Trung tâm Y tế K, thuộc xã C, tỉnh Thái Nguyên gặp Q để rủ Q cùng đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau đó D và Q thay nhau điều khiển xe mô tô đến xã H, tỉnh Tuyên Quang. Rạng sáng ngày 14/10/2025 đến tuyến đường hoa Lê thuộc thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Quan sát thấy không có người qua lại, D và Q dừng xe ở bên lề đường sau đó Quyển soi đèn pin và cảnh giới, D đi đến trụ bê tông đặt tủ điện (*khác với các trụ bê tông đặt tủ điện đã cắt ngày 13/10/2025*) dùng xẻng đào đất tại chân trụ bê tông phát hiện có nhiều dây điện kích thước khác nhau. Sau đó D dùng kìm cộng lực cắt đứt 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² và 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x4mm². Tiếp đó, D và Q tiếp tục đi đến trụ bê tông đặt tủ điện cách trụ trước đó 62,3m, Q tiếp tục cầm đèn soi và cảnh giới, D tiếp tục đào chân trụ bê tông phát hiện có nhiều dây điện kích thước khác nhau. Sau đó D dùng kìm cộng lực cắt đứt 02 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm²; 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x4mm². Sau khi cắt xong D và Q cùng nhau kéo lấy được 01 sợi cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² dài 64m.

Hồi 01 giờ ngày 14/10/2025, khi đang kéo, quần 64m dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² thì D và Q bị tổ công tác Công an xã H, tỉnh Tuyên Quang phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/10/2025 đối với Dương Văn D và Đặng Văn Q xác định: (+) Dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1419/KL-KTHS, ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T đối với mẫu nước tiểu của Dương Văn D và Đặng Văn Q, kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Dương Văn D gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine;
- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đặng Văn Q gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine;

(Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong nước tiểu).

Heroin (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 03/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H, tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ 64m dây cáp đồng ngầm Cadisun 04 ruột loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² có giá trị là 8.915.200 đồng.

+ 30m dây cáp đồng ngầm Cadisun 04 ruột loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² có giá trị là 4.179.000 đồng. Trong đó 09kg dây kim loại đồng màu vàng, là lõi của 30m dây cáp đồng có giá trị là 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị dây cáp đồng ngầm bị trộm cắp là: 13.094.200 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại do hư hỏng (bị cắt) của các đoạn dây cáp đồng ngầm là: 1.190.000 đồng.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tạm giữ: 01 kìm cộng lực, 01 bút thử điện, 01 dao, 01 đèn pin, 01 xẻng bằng kim loại, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 97AK-025.45, màu sơn xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 64 mét dây cáp đồng ngầm “Cadisun 04 ruột loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm²”, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 09kg dây kim loại đồng màu vàng.

Ngày 31/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại xe mô tô biển số 97AK - 025.45 cho chị Hoàng Thị L1; trả lại 64 mét dây cáp đồng ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² tình trạng cũ đã qua sử dụng; 09kg dây kim loại đồng màu vàng cho Công ty Cổ phần T3.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo, ngày 20 tháng 01 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang đã ban hành Cáo trạng số 03/CT-VKSKV3, truy tố các bị cáo Dương Văn D và Đặng Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện bị hại Công ty Cổ phần T3, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng T2 có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đồng thời, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D, Đặng Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (14/10/2025).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (14/10/2025).

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 kìm cộng lực, 01 bút thử điện, 01 dao, 01 đèn pin, 01 xẻng bằng kim loại, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 20/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tuyên Quang).

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh T; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần T3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng T2 và bà Hoàng Thị L1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Dương Văn D và Đặng Văn Q đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện tổng trị giá 13.094.200 đồng của Công ty Cổ phần T3, cụ thể:

Lần 1: Rạng sáng ngày 13/10/2025 tại thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang,

Dương Văn D và Đặng Văn Q đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp 30m dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² trị giá 4.179.000 đồng của Công ty Cổ phần T3. Sau đó đốt lấy lõi đồng bán phế liệu được 1.800.000 đồng.

Lần 2: Rạng sáng ngày 14/10/2025 tại thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang, Dương Văn D và Đặng Văn Q đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp 64m dây cáp điện ngầm loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x10mm² trị giá 8.915.200 đồng của Công ty Cổ phần T3. Khi đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có người chủ mưu, cầm đầu, nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Cần xét nhân thân, phân hóa vai trò của các bị cáo để xử lý cho phù hợp.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể; trong đó bị cáo Dương Văn D là người khởi xướng, đến đón, rủ bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp thực hiện việc đào, cắt dây cáp điện; bị cáo Đặng Văn Q giúp sức tích cực với vai trò cảnh giới. Vì vậy tính chất, vị trí, vai trò của bị cáo Q trong vụ án thấp hơn bị cáo D.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6]. Về hình phạt chính:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Dương Văn D: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo là người giữ

vai trò chính, rủ bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp, chuẩn bị công cụ và phương tiện tham gia trộm cắp nhiều lần. HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

- Đối với bị cáo Đặng Văn Q: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Có 01 tình tiết tăng nặng, nhân thân xấu. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 22/9/2016 của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Tuy nhiên, quyết định xử phạt này đã hết thời hiệu để bị coi là tiền sự theo quy định của pháp luật, nên không xem là tiền sự của bị cáo. Việc chưa chấp hành quyết định xử phạt thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Khi được rủ rê đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của bị hại, cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm phục vụ nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về vật xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 kim cộng lực, 01 bút thử điện, 01 dao, 01 đèn pin, 01 xẻng bằng kim loại, tình trạng cũ, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn D và Đặng Văn Q không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 31/12/2025, Công an xã H, tỉnh Tuyên Quang đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn D, Đặng Văn Q bằng hình thức xử phạt cảnh cáo.

Đối với Hoàng Thị L1 không biết Dương Văn D mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Dương Hồng T2, khi mua đồng phước liệu của Dương Văn D và Đặng Văn Q không biết nguồn gốc từ trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nguồn gốc ma túy Dương Văn D và Đặng Văn Q sử dụng, không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D, Đặng Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (14/10/2025).

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (14/10/2025).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim cộng lực, 01 bút thử điện, 01 dao, 01 đèn pin, 01 xẻng bằng kim loại, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 20/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tuyên Quang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Dương Văn D, Đặng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Đình Long